

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 11214/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Sở Công Thương các tỉnh;
- Lưu: VT, PC, HC.

**Hồ Thị Kim Thoa**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**BỊ HỦY BỎ HOẶC BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11214/QĐ-BCT  
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng**  
**quản lý của Bộ Công Thương**

| STT | Tên thủ tục hành chính mới ban hành | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện | Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC |
|-----|-------------------------------------|----------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|-----|-------------------------------------|----------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|

**I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương**

|   |                                                                                                               |          |              |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp. | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 2 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh         | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 3 | Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh                      | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của                                                                                  |

|   |                                                                                                                                    |          |              |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                    |          |              | Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.                                                                                                                                                                                             |
| 4 | Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.                    | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 5 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh                            | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 6 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh                                         | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 7 | Cấp Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp. |          |              | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 8 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh                                                                       | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm                                                                                                                                                                                                                               |

|    |                                                                                                                                        |          |              |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.                                                 |          |              | 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.                                                |
| 9  | Cấp lại Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp. | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 10 | Cấp Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp                                                                 | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp                                                                                                                           |
| 11 | Gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp                                                             | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp                                                                                                                           |
| 12 | Xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu                                                                                                   | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất                                                                                                                                                              |
| 13 | Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.                                           | Hóa chất | Cục Hóa chất | Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.                                                                                            |
| 14 | Cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ                                                                                                  | Phân bón | Cục Hóa chất | Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ                                                                                                                                                                                                         |

|    |                                                                                           |          |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                           |          |              | Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 về quản lý phân bón.                                                                      |
| 15 | Cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ                                                 | Phân bón | Cục Hóa chất | Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 về quản lý phân bón. |
| 16 | Điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ                                              | Phân bón | Cục Hóa chất | Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 về quản lý phân bón. |
| 17 | Cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác | Phân bón | Cục Hóa chất | Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP                                                |

|    |                                                                                                  |          |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                  |          |              | ngày 27 tháng 11 năm 2013 về quản lý phân bón.                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 18 | Cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác    | Phân bón | Cục Hóa chất | Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 về quản lý phân bón. |
| 19 | Điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác | Phân bón | Cục Hóa chất | Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 về quản lý phân bón. |

## II. Thủ tục hành chính cấp Tỉnh

|    |                                                                                                                  |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện                  | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 21 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |

|    |                                                                                                                    |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                    |          |                | số điều của Luật Hoá chất.                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 22 | Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện                | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 23 | Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện                  | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 24 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 25 | Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện              | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 26 | Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất                                                         | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm                                                                                                                                                                                                                               |

|    |                                                                                                                                       |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện                                                                             |          |                | 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.                                                |
| 27 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 28 | Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện              | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất. |
| 29 | Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.                                                     | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.                                                                                            |
| 30 | Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất                                                                                                   | Hóa chất | Sở Công Thương | Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất                                                                                                                                                              |

**B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

| STT                                | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính bị huỷ bỏ, bãi bỏ                                                                                                                                     | Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC                                                                                                                                                                        | Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về việc bãi bỏ TTHC                                                                            | Lĩnh vực |
|------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp Tỉnh</b> |               |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                   |          |
| 1                                  |               | Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, sử dụng, cất giữ và bảo quản hóa chất nguy hiểm thuộc nhóm C | Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất | Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp. | Hóa chất |



**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG**  
**LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

**1. CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

**1.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất (Bộ Công Thương).

**1.3. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy phép đối với tổ chức, cá nhân sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, bao gồm:

- Tài liệu pháp lý:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

+ Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.

- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:

+ Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

+ Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

+ Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất.

- Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất:

+ Bản kê khai nhân sự gồm: Cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;  
+ Chứng chỉ đã tham gia lớp huấn luyện về nghiệp vụ hóa chất của cabin bồi kỹ thuật, nhân viên và người lao động của cơ sở sản xuất hóa chất;

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của cơ quan y tế cấp quận, huyện trở lên cấp cho các đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

**1.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

**1.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP;  
+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

## **2. CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất (Bộ Công Thương).

### **2.3. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép bao gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy phép đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

### **2.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

### **2.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

### **2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

### **2.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

### **2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

### **2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

### **2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

## **3. CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất (Bộ Công Thương).

### **3.3. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bao gồm:

Trường hợp Giấy phép bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy phép. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;

- Bản sao hợp lệ Giấy phép (nếu có).

Trường hợp Giấy phép hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy phép 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Giấy phép hoặc bản sao hợp lệ Giấy phép đã được cấp lần trước;
- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy phép đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**3.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**3.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

**3.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

#### **4. CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

##### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

##### **4.3. Thành phần hồ sơ:**

- Tài liệu pháp lý:
  - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép;
  - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
  - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc Biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền;
  - + Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:
  - + Bản giải trình nhu cầu kinh doanh hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh;
  - + Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của từng cơ sở kinh doanh hóa chất nguy hiểm;
  - + Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động, an toàn;
  - + Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;
  - + Bản kê khai về từng địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng;
  - + Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh.
- Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh:
  - + Bản kê khai nhân sự;
  - + Bản sao hợp lệ bằng đại học các ngành hóa chất hoặc bằng đại học chuyên ngành kinh tế kỹ thuật của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật; chứng chỉ đã tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ hóa chất của cán bộ kỹ thuật, nhân viên, người lao động của cơ sở kinh doanh hóa chất;
  - + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của cơ quan y tế cấp quận, huyện trở lên.

##### **4.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

##### **4.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

**4.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**4.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

**4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động, an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

## **5. CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

### **5.3. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép bao gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
- Bản gốc Giấy phép đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

### **5.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**5.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

**5.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**5.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

### **5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

### **5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

#### **5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

### **6. CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **6.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

#### **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất (Bộ Công Thương).

#### **6.3. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bao gồm:

Trường hợp Giấy phép bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy phép. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Bản sao hợp lệ Giấy phép (nếu có).

Trường hợp Giấy phép hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy phép 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Giấy phép hoặc bản sao hợp lệ Giấy phép đã được cấp lần trước;
- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy phép đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được nhập khẩu và sử dụng;

lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**6.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**6.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**6.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

**6.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

## **7. CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

### **7.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất

### **7.3. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc Biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền;
- Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;
- **Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;**
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;
- Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;
- Bản kê khai về từng địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng;
- Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;
- Bản giải trình nhu cầu kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh;
- Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Bản kê khai nhân sự gồm: cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
- Bản sao hợp lệ bằng đại học các ngành hóa chất hoặc bằng đại học chuyên ngành kinh tế kỹ thuật của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật; chứng chỉ đã tham gia lớp huấn luyện về nghiệp vụ hóa chất của cán bộ kỹ thuật, nhân viên và người lao động của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của cơ quan y tế cấp quận, huyện trở lên cấp cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

### **7.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**7.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **7.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**7.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

**7.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**7.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

**7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**7.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP

ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

## **8. CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

### **8.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

### **8.3. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy phép đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

### **8.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**8.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **8.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**8.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

**8.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**8.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

### **8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

### **8.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

#### **8.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

### **9. CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **9.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

#### **9.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

#### **9.3. Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy phép bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy phép. Hồ sơ gồm:
  - + Văn bản đề nghị cấp lại;
  - + Bản sao hợp lệ Giấy phép (nếu có).
- Trường hợp Giấy phép hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy phép 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:
  - + Văn bản đề nghị cấp lại;
  - + Giấy phép hoặc bản sao hợp lệ Giấy phép đã được cấp lần trước;
  - + Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy phép đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

#### **9.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**9.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **9.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**9.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

**9.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**9.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

**9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

**9.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**9.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

## **10. CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**

**10.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp lập một bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua mạng internet.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời gian không quá 3 (ba) ngày, Cục Hóa chất phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ một lần duy nhất. Thời gian thông báo không được tính vào thời gian cấp phép.

- Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **10.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

#### **10.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

- Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp hoặc một trong các tài liệu: Hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hoá đơn thương mại. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp hoặc nộp qua mạng điện tử thì nộp bản sao theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 42/2013/TT-BCT.

#### **10.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**10.5. Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**10.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**10.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**10.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

**10.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

#### **10.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 42/2013/TT-BCT.

**10.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

#### **10.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Hoá chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 80/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước; Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

### **11. GIA HẠN GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**

#### **11.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp lập một bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua mạng internet.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời gian không quá 3 (ba) ngày, Cục Hóa chất phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ một lần duy nhất. Thời gian thông báo không được tính vào thời gian cấp phép.

- Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **11.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

#### **11.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này;
  - Bản phê to Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu;
- Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp nhóm 1 phải gửi kèm theo hồ sơ báo cáo về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán và sử dụng của lần cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu gần nhất trong năm.

#### **11.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

#### **11.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ**

Thời gian gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu là 3 (ba) tháng, kể từ ngày tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị gia hạn, việc gia hạn chỉ thực hiện trong năm kế hoạch.

**11.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

#### **11.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**11.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xuất khẩu tiền chất công nghiệp.

#### **11.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

#### **11.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 42/2013/TT-BCT.

#### **11.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

#### **11.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Hoá chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 80/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước; Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.
- Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

## **12. CẤP GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO HÓA CHẤT NHẬP KHẨU**

### **12.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ giấy tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm nhận hồ sơ, vào sổ công văn đến và ghi Giấy biên nhận. Trường hợp tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện thì người tiếp nhận hồ sơ phải gửi Giấy biên nhận qua fax.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, người được phân công thụ lý hồ sơ phải thông báo đầy đủ, cụ thể cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất các nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa đối với hồ sơ chưa hợp lệ. Việc thông báo cho tổ chức, cá nhân có thể bằng email, fax hoặc điện thoại. Thời hạn cấp Giấy xác nhận được tính từ ngày hồ sơ được bổ sung đầy đủ, thông tin chính xác.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cục Hóa chất cấp Giấy xác nhận.

- Cơ quan cấp Giấy xác nhận từ chối cấp Giấy xác nhận trong trường hợp bản khai báo hóa chất bị tẩy xóa, mờ không đọc được, không có dấu thể hiện tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức, cá nhân có thể nhận trực tiếp Giấy xác nhận tại Cục Hóa chất hoặc nhận qua đường bưu điện.

- Đối với trường hợp khai báo hóa chất qua mạng internet phải đáp ứng điều kiện: Máy tính kết nối internet; đăng ký sử dụng chữ ký số tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

+ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận lần đầu phải đăng ký hồ sơ tham gia Hệ thống với Cục Hóa chất. Chi tiết các bước thực hiện xem trong hướng dẫn đăng ký sử dụng tại trang chủ của Hệ thống.

+ Quy trình đăng ký sử dụng Hệ thống: Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống (Đơn đăng ký khai báo hóa chất qua mạng internet theo mẫu tại trang chủ; Bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế. Khai báo thông tin: Tổ chức, cá nhân điền đầy đủ nội dung theo mẫu đơn đăng ký, sau đó gửi hồ sơ đăng ký theo hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Hóa chất. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, Cục Hóa chất kiểm tra tính chính xác của hồ sơ đăng ký. Trên cơ sở hồ sơ đăng ký, Cục Hóa chất thông báo qua địa chỉ email mà tổ chức, cá nhân đã đăng ký trên hệ thống về tính hợp lệ của hồ sơ: đầy đủ hoặc chưa đầy đủ).

#### **12.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

#### **12.3. Thành phần hồ sơ:**

- Hoá đơn mua bán hoá chất (invoice). Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có hóa đơn mua bán hóa chất thì trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận có thể nộp hợp đồng mua bán hóa chất và hóa đơn dự kiến. Hoá đơn mua bán hoá chất chính thức có đóng dấu, ký tên của lãnh đạo doanh nghiệp được nộp tại thời điểm đến nhận Giấy xác nhận;

- Đối với hợp đồng mua bán hóa chất sử dụng cho nhiều lần nhập khẩu, từ lần nhập khẩu lô hàng tiếp theo của hợp đồng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp hóa đơn mua bán hóa chất chính thức có đóng dấu, ký tên của lãnh đạo doanh nghiệp và bản photo Giấy xác nhận của lô hàng lần đầu có cùng hợp đồng. Việc xác nhận đối với lô hàng nhập khẩu này được thực hiện trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc;

- Đối với hóa chất nguy hiểm quy định tại Phụ lục V Nghị định 26/2011/NĐ-CP phải lập Phiếu an toàn hóa chất. Phiếu an toàn hóa chất phải gửi kèm theo hồ sơ khai báo hóa chất và đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất;

- Hồ sơ khai báo hóa chất nhập khẩu qua mạng internet: Gồm các tài liệu như đối với khai báo hóa chất theo hình thức nộp hồ sơ trực tiếp. Tổ chức, cá nhân điền vào mẫu khai báo hồ sơ đăng tải tại trang chủ của Hệ thống. Trường hợp khi nộp hồ sơ chưa có hóa đơn mua bán hóa chất, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ, tổ chức, cá nhân

nhân phải bổ sung bản scan hóa đơn mua bán hóa chất chính thức cho Cục Hóa chất. Nếu chỉ bổ sung hóa đơn thì ngày trả kết quả không bị cộng thêm.

**12.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**12.5. Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**12.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**12.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

**12.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**12.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu

**12.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu Bản khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 1 tại Thông tư số 40/2011/TT-BCT;
- Phiếu an toàn hóa chất quy định tại Phụ lục 17 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

**12.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**12.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất.

### **13. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

**13.1. Trình tự thực hiện:**

- Trong thời gian 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hóa chất phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ;
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Cục Hóa chất có trách nhiệm thông báo cho các thành viên Hội đồng thẩm định, tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch về thời gian thẩm định;
- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định, Cục Hóa chất có trách nhiệm thông báo kết luận thẩm định cho tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch;
- Trên cơ sở thông báo kết luận thẩm định, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện một trong các công việc: Xây dựng lại Kế hoạch trong trường hợp Kế hoạch không được thông qua và nộp cho Cục Hóa chất để thẩm định. Thủ tục và thời hạn thẩm định thực hiện như thẩm định Kế hoạch lần đầu; chỉnh sửa, bổ sung lại Kế hoạch trong trường hợp Kế hoạch được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và nộp cho Cục Hóa chất kèm theo văn bản giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết luận thẩm định;
- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận Kế hoạch đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình, Cục Hóa chất trình lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt nếu Kế hoạch được chỉnh sửa, bổ sung đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định hoặc có văn bản trả

lời chưa thông qua và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nếu Kế hoạch chưa đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

**13.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

**13.3. Thành phần hồ sơ:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân.
- Kế hoạch gồm 12 (mười hai) bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu của cơ quan thẩm định.
- Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình hoặc phương án sản xuất kinh doanh gồm 01 (một) bản sao có xác nhận của cơ sở hóa chất, dự án hóa chất.

**13.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**13.5. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**13.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp

**13.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

**13.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**13.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp

**13.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT.
- Thông báo kết luận thẩm định quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT.

**13.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**13.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư 20/2013/TT-BCT ngày 5 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

**14. CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ**

**14.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón vô cơ lập 1 (một) bộ hồ sơ gồm các giấy tờ, tài liệu như quy định tại Khoản 1 Điều này gửi Cục Hoá chất qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;

- Trong thời hạn không quá 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hoá chất phải thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian thông báo và thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép;

- Trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hoá chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ. Trường hợp không cấp Giấy phép, Cục Hoá chất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **14.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất

#### **14.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản thuyết minh về quy trình sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật (nhà xưởng, kho), máy móc thiết bị (bản kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị phù hợp với các công đoạn và quy mô sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng phân bón). Bản kê diện tích, mặt bằng nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy hoặc Bản sao quyết định phê duyệt phương án chữa cháy do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Danh sách đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành sản xuất. Bảng thống kê tổng số lao động và số lượng các ngành nghề của lao động trực tiếp sản xuất phân bón; Bản sao Giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài (nếu có);

- Bản sao hợp đồng thử nghiệm với tổ chức thử nghiệm được chỉ định (nếu có);

- Bản sao bản công bố tiêu chuẩn áp dụng cho các loại nguyên liệu chính, phụ gia đầu vào tương ứng với từng loại phân bón sản xuất (nếu có);

- Bản sao chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc tương đương (nếu có);

- Hợp đồng thuê gia công (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thuê tổ chức, cá nhân khác sản xuất phân bón vô cơ).

#### **14.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**14.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**14.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón vô cơ.

**14.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**14.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ

**14.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

#### **14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại **Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP:**

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về sản xuất phân bón do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật, gồm:
- Địa điểm, diện tích, nhà xưởng, kho chứa phù hợp với công suất sản xuất phân bón;
- Máy móc, thiết bị và quy trình công nghệ phù hợp với công suất và chủng loại phân bón sản xuất;
- Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng; có tiêu chuẩn áp dụng cho nguyên liệu đầu vào đảm bảo các điều kiện về quản lý chất lượng sản phẩm phân bón;
- Có phòng thử nghiệm, phân tích hoặc có thỏa thuận với tổ chức thử nghiệm, phân tích được chỉ định hoặc công nhận và đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm, phân tích theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để quản lý chất lượng sản phẩm;
- Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;
- Có đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Yêu cầu về nhân lực:
  - + Đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành sản xuất phân bón có trình độ chuyên môn về hóa, lý hoặc sinh học, trong đó Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật của cơ sở sản xuất phân bón phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên;
  - + Người lao động trực tiếp sản xuất phân bón phải được huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về phân bón.

#### 14.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 29/2014/TT-BCT.
- Danh sách đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành sản xuất. Bảng thống kê tổng số lao động và số lượng các ngành nghề của lao động trực tiếp sản xuất phân bón theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 29/2014/TT-BCT.

#### 14.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.

### 15. CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ

#### 15.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với trường hợp Giấy phép bị mất:
  - + Tổ chức, cá nhân có Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ khi phát hiện Giấy phép bị mất phải thông báo ngay đến cơ quan cấp phép;
  - + Cục Hóa chất đăng thông báo về việc mất Giấy phép trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc;
  - + Tổ chức, cá nhân làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép gửi Cục Hóa chất qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;
  - + Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất kiểm tra, thẩm định để cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô. Trường hợp không cấp, Cục Hóa chất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
- Đối với trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc bị hư hỏng:

+ Tổ chức có Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ khi phát hiện Giấy phép bị sai sót hoặc hư hỏng phải lập 1 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi Cục Hóa chất qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;

+ Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất kiểm tra, thẩm định để cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ. Trường hợp không cấp, Cục Hóa chất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **15.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất

#### **15.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đối với trường hợp Giấy phép bị mất: Tổ chức, cá nhân làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép.

- Đối với trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc bị hư hỏng: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép; Bản chính Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đã được cấp bị sai sót hoặc phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ bị hư hỏng.

#### **15.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**15.5. Thời hạn giải quyết:** 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**15.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón vô cơ.

**15.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**15.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ

**15.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ được cấp lại trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

#### **15.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 29/2014/TT-BCT.

#### **15.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;

- Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 8 năm 2014 quy định cụ thể một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.

### **16. ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ**

#### **16.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón vô cơ lập 1 (một) bộ hồ sơ gửi Cục Hóa chất qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;

- Trong thời hạn không quá 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hóa chất phải thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian thông báo và thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép;

- Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ cho các tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện. Trường hợp không điều chỉnh Giấy phép, Cục Hóa chất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**16.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất

**16.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 29/2014/TT-BCT;
- Bản chính Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đã được cấp;
- Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc điều chỉnh nội dung sản xuất phải đáp ứng được điều kiện sản xuất phân bón vô cơ.

**16.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ**16.5. Thời hạn giải quyết:** 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**16.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón vô cơ.

**16.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**16.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ

**16.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính**16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ trong trường hợp:
  - + Thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;
  - + Thay đổi về công suất, chủng loại phân bón, tên phân bón; phân bón bị loại bỏ trên thị trường.
- **Phải đảm bảo các nội dung được điều chỉnh đáp ứng các điều kiện về sản xuất phân bón vô cơ (như đối với điều kiện thủ tục cấp mới)**

**16.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BCT.

**16.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 8 năm 2014 quy định cụ thể một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.

**17. CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ ĐỒNG THỜI SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ PHÂN BÓN KHÁC****17.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón vô cơ lập 1 (một) bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;
- Trong thời hạn không quá 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Bộ Công Thương phải thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian thông báo và thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép;

- Thời gian cấp Giấy phép là 20 (hai mươi) ngày làm việc, cụ thể: Bộ Công Thương lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hồ sơ cấp Giấy phép trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc. Kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế để cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác. Trường hợp không cấp Giấy phép, Bộ Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ, trong quá trình hoạt động cần bổ sung sản xuất phân hữu cơ, phân bón khác thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón khác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được sử dụng Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ, Giấy phép sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón khác, không phải có Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác. Quy định này cũng được áp dụng đối với trường hợp khi tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón khác có nhu cầu sản xuất thêm phân bón vô cơ.

#### **17.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công thương (Cục Hóa chất).

#### **17.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác;
- Giấy tờ, tài liệu đảm bảo điều kiện sản xuất phân bón vô cơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 29/2014/TT-BCT, cụ thể là các giấy tờ, tài liệu nêu tại hồ sơ cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ;
- Giấy tờ, tài liệu đảm bảo điều kiện sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **17.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

#### **17.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**17.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón.

#### **17.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

**17.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác

#### **17.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

#### **17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại **Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP:**

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về sản xuất phân bón do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật, gồm:
  - Địa điểm, diện tích, nhà xưởng, kho chứa phù hợp với công suất sản xuất phân bón;
  - Máy móc, thiết bị và quy trình công nghệ phù hợp với công suất và chủng loại phân bón sản xuất;
  - Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng; có tiêu chuẩn áp dụng cho nguyên liệu đầu vào đảm bảo các điều kiện về quản lý chất lượng sản phẩm phân bón;
  - Có phòng thử nghiệm, phân tích hoặc có thỏa thuận với tổ chức thử nghiệm, phân tích được chỉ định hoặc công nhận và đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm, phân tích theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để quản lý chất lượng sản phẩm;

- Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;
- Có đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Yêu cầu về nhân lực:
  - + Đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành sản xuất phân bón có trình độ chuyên môn về hóa, lý hoặc sinh học, trong đó Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật của cơ sở sản xuất phân bón phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên;
  - + Người lao động trực tiếp sản xuất phân bón phải được huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về phân bón.

#### **17.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BCT;
- Danh sách đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành sản xuất. Bảng thống kê tổng số lao động và số lượng các ngành nghề của lao động trực tiếp sản xuất phân bón theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 29/2014/TT-BCT.

#### **17.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 8 năm 2014 quy định cụ thể một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Thông tư quy định về phân bón hữu cơ và phân bón khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **18. CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ ĐỒNG THỜI SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ PHÂN BÓN KHÁC**

#### **18.1. Trình tự thực hiện:**

- Đối với trường hợp Giấy phép bị mất:
  - + Tổ chức, cá nhân có Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác khi phát hiện Giấy phép bị mất phải thông báo ngay đến cơ quan cấp phép;
  - + Bộ Công Thương thông báo với cơ quan đầu mối cấp Giấy phép sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đăng thông báo về việc mất Giấy phép trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc;
  - + Tổ chức, cá nhân làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép gửi Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;
  - + Bộ Công Thương lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc;
  - + Trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương kiểm tra, thẩm định để cấp lại Giấy phép. Trường hợp không cấp, Bộ Công Thương phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp và nêu rõ lý do.
- Đối với trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc bị hư hỏng:
  - + Tổ chức có Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác khi phát hiện Giấy phép bị sai sót hoặc hư hỏng phải lập 1 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;

+ Bộ Công Thương lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc;

+ Trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương kiểm tra, thẩm định để cấp lại Giấy phép. Trường hợp không cấp, Bộ Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **18.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công thương (Cục Hóa chất).

#### **18.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đối với trường hợp Giấy phép bị mất: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép;
- Đối với trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc bị hư hỏng: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép và bản chính Giấy phép đã được cấp bị sai sót hoặc phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép bị hư hỏng.

#### **18.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

#### **18.5. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**18.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón.

#### **18.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

**18.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác

#### **18.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác được cấp lại trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

#### **18.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BCT .

#### **18.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 8 năm 2014 quy định cụ thể một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.

### **19. ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ ĐỒNG THỜI SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ PHÂN BÓN KHÁC**

#### **19.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón vô cơ lập 1 (một) bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;
- Trong thời hạn không quá 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ

sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian thông báo và thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép;

- Bộ Công Thương lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hồ sơ cấp Giấy phép trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc;

- Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và điều chỉnh Giấy phép cho các tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện. Trường hợp không điều chỉnh Giấy phép, Bộ Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **19.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công thương (Cục Hóa chất)

#### **19.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác;

- Bản chính Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác đã được cấp;

- Các giấy tờ xác nhận nội dung thay đổi và tài liệu chứng minh việc thay đổi, điều chỉnh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 29/2014/TT-BCT, gồm các giấy tờ, tài liệu như trong hồ sơ cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác; giấy tờ tài liệu sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **19.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**19.5. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**19.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón.

**19.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

**19.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác

**19.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

#### **19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác trong trường hợp:

- + Thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

- + Thay đổi về công suất, chủng loại phân bón, tên phân bón; phân bón bị loại bỏ trên thị trường.

- Phải đảm bảo các nội dung được điều chỉnh đáp ứng các điều kiện về sản xuất phân bón vô cơ (như đối với điều kiện thủ tục cấp mới)

#### **19.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BCT.

- Danh sách đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành sản xuất. Bảng thống kê tổng số lao động và số lượng các ngành nghề của lao động trực tiếp sản xuất phân bón theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BCT .

#### **19.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;

- Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 8 năm 2014 quy định cụ thể một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.

## **20. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN XUẤT HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

### **20.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.
- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

### **20.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

### **20.3. Thành phần hồ sơ:**

- Tài liệu pháp lý:
  - + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;
  - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
  - + Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;
  - + Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;
  - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.
- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:
  - + Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;
  - + Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;
  - + Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;
  - + Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất.
- Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất: Bản kê khai nhân sự, gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

### **20.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

### **20.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**20.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

### **20.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**20.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

### **20.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

### **20.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

#### **20.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;

- Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

- Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **20.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

### **21. CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN XUẤT HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **21.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

#### **21.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

**21.3. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**21.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**21.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **21.6.**

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**21.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**21.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**21.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**21.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**21.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.
- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

**21.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

## **22. CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN XUẤT HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**22.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.
- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

**22.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

**22.3. Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**22.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**22.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **22.6.**

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**22.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**22.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**22.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**22.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

**22.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**22.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

## **23. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**23.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

### **23.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

### **23.3. Thành phần hồ sơ:**

- Tài liệu pháp lý:
  - + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.
  - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
  - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.
  - + Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:
  - + Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của từng cơ sở kinh doanh hóa chất nguy hiểm.
  - + Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn.
  - + Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
  - + Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng theo quy định tại Điều này và được cấp chung một Giấy chứng nhận.
  - + Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh.
- Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh:
  - + Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này, gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

### **23.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

### **23.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**23.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

### **23.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**23.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

### **23.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

### **23.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;
- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;
- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

### **23.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **23.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

### **24. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **24.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.
- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

#### **24.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

#### **24.3. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

#### **24.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**24.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **24.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**24.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**24.8. Phí, Lệ phí:** Không

**24.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

#### **24.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

#### **24.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

#### **24.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

### **25. CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **25.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

#### **25.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

#### **25.3. Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị cấp lại;

- + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị cấp lại;
- + Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;
- + Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

#### **25.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**25.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **25.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**25.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**25.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**25.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

#### **25.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT.

**25.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

#### **25.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

### **26. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **26.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.
- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở

Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

**26.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

**26.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Bản kê khai nhân sự;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.

- Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

- Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;

- Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;

- Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng.

**26.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**26.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**26.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**26.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**26.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**26.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**26.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**26.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện các điều kiện về sản xuất và kinh doanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Điều kiện về sản xuất:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;

- + Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Điều kiện về kinh doanh:
- + Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất;
- + Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **26.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

### **27. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

#### **27.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.
- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở

Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

**27.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

**27.3. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**27.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**27.5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**27.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**27.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**27.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**27.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**27.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**27.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

**27.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

## **28. CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**28.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối với các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh hóa chất do yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, kinh doanh thì phải gửi cho Sở Công Thương bản sao hợp lệ quyết định được phép đổi tên doanh nghiệp và văn bản xin đổi lại Giấy chứng nhận.

**28.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

**28.3. Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị cấp lại;
- + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị cấp lại;
- + Giấy chứng nhận hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;
- + Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

**28.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**28.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**28.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**28.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**28.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**28.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**28.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

**28.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**28.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

## **29. XÁC NHẬN BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**

### **29.1. Trình tự thực hiện:**

- Thời hạn xác nhận Biện pháp không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

- Trong thời gian 04 (bốn) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Thời hạn xác nhận Biện pháp quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị xác nhận Biện pháp chưa đạt yêu cầu, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và thời hạn hoàn thành.

- Sở Công Thương tổ chức kiểm tra thực tế tại dự án, cơ sở hóa chất; xem xét, đánh giá và xác nhận Biện pháp. Số lượng thành viên đoàn kiểm tra từ 03 (ba) đến 05 (năm) người. Mẫu biên bản kiểm tra quy định tại Phụ lục 9, mẫu xác nhận Biện pháp quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư này.

### **29.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

### **29.3. Thành phần hồ sơ:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân;
- Biện pháp gồm 05 (năm) bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu của cơ quan thẩm định;
- Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình hoặc phương án sản xuất kinh doanh gồm 01 (một) bản sao có xác nhận của cơ sở, dự án hóa chất;
- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

### **29.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

### **29.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**29.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp

**29.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**29.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp

**29.9. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**29.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### **29.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân: Theo mẫu tại Phụ lục 8 kèm theo Thông tư 20/2013/TT-BCT.

- Mẫu biên bản kiểm tra quy định tại Phụ lục 9; mẫu xác nhận Biện pháp quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư 20/2013/TT-BCT.

### **29.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư 20/2013/TT-BCT ngày 5 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

## **II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

### **30. CẤP GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO HÓA CHẤT SẢN XUẤT**

#### **30.1. Trình tự thực hiện:**

- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ khai báo đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo trên địa bàn quản lý;

- Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo có trách nhiệm khai báo hóa chất sản xuất trong một năm bằng văn bản đến Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 01 hàng năm;

- Thời hạn xác nhận khai báo hóa chất của Sở Công Thương là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **30.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

#### **30.3. Thành phần hồ sơ:**

- Bản khai báo hóa chất;

- Phiếu an toàn hóa chất tiếng Việt theo mẫu do Bộ Công Thương quy định đối với hóa chất là hóa chất nguy hiểm.

Trường hợp hóa chất đã được khai báo trước đó tại Sở Công Thương thì tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất nguy hiểm không phải nộp lại Phiếu an toàn hóa chất khi thành phần hóa chất không thay đổi;

#### **30.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**30.5. Thời hạn giải quyết:** 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **30.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

**30.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**30.8. Phí, Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính

**30.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất

#### **30.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu Bản khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 1 tại Thông tư số 40/2011/TT-BCT;

- Phiếu an toàn hóa chất quy định tại Phụ lục 17 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

**30.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

#### **30.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất./.





**Phụ lục 2**

(Kèm theo Thông tư số: 28/2010/TT-BCT  
ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất  
thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện  
trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh  
Quy mô: ..... ☐ ☐

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng ..... năm... do  
..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh  
hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công  
nghiệp, gồm:

|  | Tên hoá học | ố CAS | ng thức | T | Số lượng |
|--|-------------|-------|---------|---|----------|
|  |             |       |         |   |          |

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số  
108/2008/NĐ-CP và Thông tư số ..... /..... /TT-BCT ngày..... tháng .... năm ..... của Bộ  
Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-  
CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một  
số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước  
pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm: ...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)



**Phụ lục 3**  
(Kèm theo Thông tư số:28/2010/TT-BCT  
ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN KÊ KHAI**  
**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG**  
**VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

| TT | Tên các thiết bị, kỹ thuật,<br>trang bị phòng hộ lao động<br>và an toàn | Đặc trưng kỹ<br>thuật | Nước, năm sản<br>xuất | Thời gian hiệu<br>chuẩn, kiểm<br>định gần nhất |
|----|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------------------------------|
| 1  | 2                                                                       | 3                     | 4                     | 5                                              |
|    |                                                                         |                       |                       |                                                |

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)



**Phụ lục 4**  
(Kèm theo Thông tư số: 28/2010/TT-BCT  
ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN KÊ KHAI**  
**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT,**  
**NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Nam/nữ | Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ | Chức vụ, chức danh | Những khóa đào tạo đã qua | Sức khỏe | Ghi chú |
|----|-----------|----------|--------|--------------------------------|--------------------|---------------------------|----------|---------|
| 1  | 2         | 3        | 4      | 5                              | 6                  | 7                         | 8        | 9       |
|    |           |          |        |                                |                    |                           |          |         |

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(ký tên và đóng dấu)



**Phụ lục 2**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU/XUẤT KHẨU**  
**TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT

Ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH  
NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_, ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa chỉ nơi sản xuất, kinh doanh: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số..... ngày..... tháng ..... năm... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Loại hình doanh nghiệp: Sản xuất      Ki<sup>h</sup> doanh      Sử d<sup>h</sup>ng      ☐

Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu (nêu cụ thể mục đích): .....

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép Công ty được nhập khẩu/xuất khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp theo các nội dung sau:

| STT | Tên tiền chất<br>hoặc tên hóa chất có chứa<br>tiền chất                           | Công thức                         | Nồng<br>độ, hàm<br>lượng | Đơn vị tính<br>(tấn/kg/lít) | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------------|----------|
| 1   | Ví dụ: Acetone                                                                    | CH <sub>3</sub> COCH <sub>3</sub> | 99%                      | kg                          | 100      |
| 2   | Ví dụ: Hỗn hợp dung dịch hóa<br>chất có tên thương mại là ...,<br>có chứa Acetone |                                   | 50%                      | tấn                         | 150      |

- Tên cửa khẩu hàng nhập khẩu/xuất khẩu sẽ đi qua: .....

- Phương tiện và điều kiện đảm bảo an toàn vận chuyển: .....

- Thời gian hoặc số lần thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu: .....

Công ty cam kết thực hiện và sử dụng tiền chất đúng mục đích và các quy định về quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, nếu vi phạm Công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ....

**Ghi chú:**

Hồ sơ gửi kèm gồm:

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên, đóng dấu)



**Phụ lục 4**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU/**  
**XUẤT KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT  
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH  
NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa chỉ nơi sản xuất, kinh doanh: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số..... ngày..... tháng ..... năm... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Loại hình doanh nghiệp: Sản xuất      ☐      Ki<sup>h</sup> doanh      Sử<sup>d</sup> ☐ ☐

Công ty đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu tiền chất số .... ngày .... tháng .... năm ...., đến nay đã hết hạn nhập khẩu/xuất khẩu, lý do (nêu rõ lý do); Công ty đề nghị Bộ Công Thương gia hạn Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu số lượng tiền chất còn lại của Hợp đồng hoặc thỏa thuận, bản ghi nhớ, hóa đơn ... số ... ngày ... tháng ... năm ... ký với ...

Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu (nêu cụ thể mục đích): .....

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép Công ty được nhập khẩu/xuất khẩu số lượng tiền chất còn lại với các thông tin sau:

| STT | Tên tiền chất<br>hoặc tên hóa chất<br>có chứa tiền chất                                 | Công thức                         | Nồng độ,<br>hàm<br>lượng | Đơn vị<br>tính<br>(tấn/kg/l<br>ít) | Số<br>lượng<br>cấp<br>phép<br>lần<br>đầu | Số lượng<br>đã làm<br>thủ tục<br>hải quan | Số lượng<br>còn lại chưa<br>NK hoặc<br>XK |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | Ví dụ: Acetone                                                                          | CH <sub>3</sub> COCH <sub>3</sub> | 99%                      | kg                                 | 100                                      | 80                                        | 20                                        |
| 2   | Ví dụ: Hỗn hợp<br>dung dịch hóa chất<br>có tên thương mại<br>là ..., có chứa<br>Acetone |                                   | 50%                      | tấn                                | 150                                      | 70                                        | 80                                        |

- Tên cửa khẩu hàng nhập khẩu/xuất khẩu sẽ đi qua: .....

- Thời gian hoặc số lần thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu: .....

Công ty cam kết thực hiện và sử dụng tiền chất đúng mục đích và các quy định về quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, nếu vi phạm Công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ....

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Hồ sơ gửi kèm gồm: Giấy phép đã được cấp (Bản phô tô).

- Mẫu gia hạn Giấy phép áp dụng trong cả trường hợp doanh nghiệp chế xuất nhập khẩu tiền chất.

**Phụ lục 1**  
**MẪU BẢN KHAI BÁO HÓA CHẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 40/2011/TT-BCT  
ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công Thương)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI BÁO HOÁ CHẤT**

Căn cứ Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về khai báo hoá chất,

**Phần I**  
**THÔNG TIN CHUNG**

|                                                                                                                                      |                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>1. Tên tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hóa chất:</b>                                                                     |                                   |
| <b>2. Mã số thuế:</b>                                                                                                                |                                   |
| <b>3. Địa chỉ của trụ sở chính:</b>                                                                                                  |                                   |
| <b>4. Điện thoại:</b>                                                                                                                | <b>Fax:</b> <b>Email:</b>         |
| <b>5. Họ và tên người đại diện pháp luật:</b> <b>Chức vụ:</b>                                                                        |                                   |
| <b>6. Loại hình hoạt động:</b> Sản xuất <input type="checkbox"/> Nhập khẩu <input type="checkbox"/> Sử dụng <input type="checkbox"/> |                                   |
| <b>7. Nơi đặt cơ sở sản xuất, sử dụng, bảo quản:</b>                                                                                 | <b>8. Cửa khẩu nhập hoá chất:</b> |
| <b>9. Các thông tin khác:</b><br>- Họ tên người phụ trách khai báo:<br>- Số điện thoại di động:<br>- Email:                          |                                   |

**Phần II**  
**THÔNG TIN VỀ HOÁ CHẤT**

**1. Thông tin hóa chất**

| STT | Mã HS | Mã CAS | Tên thương mại | Tên IUPAC | Công thức hóa học | Khối lượng | Mục đích sản xuất | Xuất xứ |
|-----|-------|--------|----------------|-----------|-------------------|------------|-------------------|---------|
| 1   |       |        |                |           |                   |            |                   |         |
| 2   |       |        |                |           |                   |            |                   |         |
| 3   |       |        |                |           |                   |            |                   |         |
| 4   |       |        |                |           |                   |            |                   |         |
| 5   |       |        |                |           |                   |            |                   |         |

**2. Thông tin khác:**

**2.1. Đối với loại hình nhập khẩu**

Số Hóa đơn ( Invoice):

Công ty xuất khẩu:

Cửa khẩu nhập hoá chất:

Ngày ký hóa đơn (Invoice):

Quốc gia:

**2.2. Đối với loại hình sản xuất**

Địa chỉ nơi sản xuất:

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây đúng và đầy đủ theo quy định của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 40/2011/TT-BCT./.

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Ghi chú:**

Khối lượng được khai theo tổng số lượng nhập khẩu của hợp đồng, những lần nhập khẩu tiếp theo khai theo chi tiết của hóa đơn (invoice).

**VBPL-TS24CORP**  
**[www.TS24.com.vn](http://www.TS24.com.vn)**

**Phụ lục 17**  
(Kèm theo Thông tư số: 28/2010/TT-BCT  
ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

**PHIẾU AN TOÀN HOÁ CHẤT**

| Phiếu An toàn hóa chất                                                                                                                        | Logo của doanh nghiệp<br>(không bắt buộc) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Tên chất hoặc tên sản phẩm                                                                                                                    |                                           |
| Số CAS:<br>Số UN:<br>Số đăng ký EC:<br>Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có):<br>Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có): |                                           |

**I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT**

|                                                                                         |                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| - Tên thường gọi của chất:                                                              | Mã sản phẩm (nếu có)                       |
| - Tên thương mại:                                                                       |                                            |
| - Tên khác (không là tên khoa học):                                                     |                                            |
| - Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:                                             | Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: |
| - Tên nhà sản xuất và địa chỉ:                                                          |                                            |
| - Mục đích sử dụng: ghi ngắn gọn mục đích sử dụng, ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC |                                            |

**II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT**

| Tên thành phần nguy hiểm | Số CAS | Công thức hóa học | Hàm lượng<br>(% theo trọng lượng)         |
|--------------------------|--------|-------------------|-------------------------------------------|
| Thành phần 1             |        |                   | Không bắt buộc ghi chính xác, xem ghi chú |
| Thành phần 2 (nếu có)    |        |                   |                                           |
| Thành phần 3 (nếu có)    |        |                   |                                           |
| Thành phần 4 (nếu có)    |        |                   |                                           |
| Thành phần 5 (nếu có)    |        |                   |                                           |

**III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT**

- Mức xếp loại nguy hiểm** (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm.  
Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA... )
- Cảnh báo nguy hiểm**
  - Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;
  - Ô xy hoá mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;
  - Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.
- Các đường tiếp xúc và triệu chứng**
  - Đường mắt;
  - Đường thở;
  - Đường da;
  - Đường tiêu hóa;
  - Đường tiết sữa.

| IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)<br>2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)<br>3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)<br>4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)<br>5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)                                                                 |                                                             |
| V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HOÁ HOẠN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                             |
| 1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...)<br>2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy<br>3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...)<br>4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác<br>5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy<br>6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có) |                                                             |
| VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                             |
| 1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ<br>2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                             |
| VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                             |
| 1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)<br>2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)                                                                                      |                                                             |
| VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                             |
| 1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...)<br>2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc<br>- Bảo vệ mắt;<br>- Bảo vệ thân thể;<br>- Bảo vệ tay;<br>- Bảo vệ chân.<br>3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố<br>4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)                   |                                                             |
| IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                             |
| Trạng thái vật lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Điểm sôi (°C)                                               |
| Màu sắc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Điểm nóng chảy (°C)                                         |
| Mùi đặc trưng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định |
| Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Nhiệt độ tự cháy (°C)                                       |
| Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)    |
| Độ hòa tan trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)    |
| Độ PH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tỷ lệ hoá hơi                                               |
| Khối lượng riêng (kg/m <sup>3</sup> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Các tính chất khác nếu có                                   |
| X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                             |
| 1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)<br>2. Khả năng phản ứng:<br>- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy;<br>- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh);<br>- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung...);<br>- Phản ứng trùng hợp.                                                               |                                                             |

| XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------|-------------------|
| Tên thành phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Loại ngưỡng                            | Kết quả                      | Đường tiếp xúc            | Sinh vật thử      |                 |                   |
| Thành phần 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | LC, LD, PEL, Nồng độ tối đa cho phép.. | mg/m <sup>3</sup>            | Da, hô hấp...             | Chuột, thỏ...     |                 |                   |
| Thành phần 2 (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| Thành phần 3 (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| <b>1. Các ảnh hưởng mãn tính với người</b> (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...)                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| <b>2. Các ảnh hưởng độc khác</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| 1. Độc tính với sinh vật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| Tên thành phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Loài sinh vật                          | Chu kỳ ảnh hưởng             | Kết quả                   |                   |                 |                   |
| Thành phần 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| Thành phần 2 (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| Thành phần 3 (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| Thành phần 4 (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| <b>2. Tác động trong môi trường</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ phân hủy sinh học</li> <li>- Chỉ số BOD và COD</li> <li>- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học</li> <li>- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học</li> </ul>                                                                                                                   |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| <b>1. Thông tin quy định tiêu hủy</b> (thông tin về luật pháp)                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| <b>2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| <b>3. Biện pháp tiêu hủy</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| <b>4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |
| Tên quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số UN                                  | Tên vận chuyển 9 đườn g biển | Loại, nhóm hàng nguy hiểm | Quy cách đóng gói | Nhãn vận chuyển | Thông tin bổ sung |
| Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm và</li> </ul> |                                        |                              |                           |                   |                 |                   |

|                                                              |  |  |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| việc vận tải hàng hoá nguy hiểm trên đường thuỷ nội địa.     |  |  |  |  |  |  |
| Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA... |  |  |  |  |  |  |

#### XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

#### XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu:

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hoá chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

#### Hướng dẫn bổ sung:

1. Những thông tin có kèm theo từ “nếu có” được biên soạn tùy theo điều kiện cụ thể, không hàm ý bắt buộc.
2. Phải ghi đầy đủ thông tin cần thiết vào các mục trong phiếu.
3. Trường hợp không có thông tin, ghi cụm từ “chưa có thông tin”
4. Trường hợp thông tin không phù hợp, ví dụ: một chất rắn không bay hơi nên không có thông số áp suất hoá hơi, ghi cụm từ “không phù hợp”
5. Trường hợp các thông tin có sẵn chỉ ra mức độ không nguy hiểm tương ứng với mục từ cần ghi, ghi cụ thể, rõ ràng thông tin chỉ ra tính chất không nguy hiểm theo phân loại của tổ chức nhất định; ví dụ: thông tin về ảnh hưởng mãn tính, ghi “không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, ACGIH...”.
6. Đơn vị đo lường sử dụng trong phiếu áp dụng theo quy định của pháp luật.
7. Cách ghi hàm lượng thành phần  
Không bắt buộc ghi chính xác hàm lượng thành phần, chỉ cần ghi khoảng nồng độ của thành phần theo quy tắc sau:
  - a) Từ 0.1 đến 1 phần trăm;
  - b) Từ 0.5 đến 1,5 phần trăm;
  - c) Từ 1 đến 5 phần trăm;
  - d) Từ 3 đến 7 phần trăm;
  - đ) Từ 5 đến 10 phần trăm;
  - e) Từ 7 đến 13 phần trăm;
  - g) Từ 10 đến 30 phần trăm;
  - h) Từ 15 đến 40 phần trăm;
  - i) Từ 30 đến 60 phần trăm;
  - k) Từ 40 đến 70 phần trăm;
  - l) Từ 60 đến 100 phần trăm.

**Phụ lục 1**  
**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY VÀ XÂY DỰNG**  
**KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HOÁ CHẤT**  
(Kèm theo Thông tư số: 20/2013/TT-BCT  
ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**I. HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY KẾ HOẠCH**

**1. Kỹ thuật trình bày**

**a) Khổ giấy**

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được trình bày trên giấy khổ A4 (210 mm x 297 mm).

**b) Kiểu trình bày**

Kế hoạch được trình bày theo chiều dài của trang giấy khổ A4.

**c) Định lề**

- Lề trên: Canh lề trên từ 20 - 25 mm;
- Lề dưới: Canh lề dưới từ 20 mm;
- Lề trái: Canh lề trái từ 30 - 35 mm;
- Lề phải: Canh lề phải 20 mm;
- Phần Header: Bên trái ghi tên đơn vị, bên phải ghi Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.
- Phần Footer: Dùng Insert Page number, canh giữa dòng (ví dụ: Trang 2/7)

**d) Phong chữ**

- Dùng bộ font Unicode, tên font Time New Roman, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng của trình soạn thảo Microsoft.
- Mật độ bình thường không nén hoặc giãn khoảng cách giữa các chữ: Paragraph (Before: 6pt; After: 0pt; Line: single).

**2. Cách trình bày nội dung Kế hoạch**

- Nội dung Kế hoạch phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, không lạm dụng các chữ viết tắt, các từ tiếng Anh thông dụng. Không viết tắt những cụm từ dài hoặc cụm từ ít xuất hiện trong nội dung Kế hoạch. Trong Kế hoạch nếu có các thuật ngữ hoặc từ viết tắt thì phải có giải thích từ ngữ.
- Các tiêu mục được định dạng tự động, nhiều nhất gồm bốn chữ số. Tại mỗi nhóm tiêu mục phải có ít nhất hai tiêu mục. Ví dụ: Nếu có tiêu mục 2.1.1 thì phải có 2.1.2;
- Hình vẽ, bản vẽ biểu mẫu trong Kế hoạch phải có chú thích hình, đánh số thứ tự. Hình ảnh phải rõ không được nén, kéo giãn quá quy định. Ví dụ: Hình 3.2: hình thứ 2 trong phần hoặc phần 3;
- Trang bìa sử dụng bìa cứng mạ vàng có gáy ghi tên đơn vị và năm. Bìa Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất đóng bìa cứng màu xanh và chữ nhũ vàng (sau khi đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định). Gáy của cuốn Kế hoạch ghi tên của đơn vị và năm thực hiện;
- Trang 1: Tương tự như trang bìa, in giấy thường;
- Mục lục: Làm mục lục tự động trong Winword;
- Danh mục các bảng biểu;
- Bản đồ vị trí khu đất đặt cơ sở sản xuất: In màu trên khổ giấy A3;
- Bản đồ mô tả các vị trí lưu trữ, bảo quản hoá chất dự kiến trong mặt bằng cơ sở sản xuất và trạng thái bảo quản (ngầm, nửa ngầm, trên mặt đất): In màu trên khổ giấy A3;
- Sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị và sơ đồ dây chuyền công nghệ, khối lượng hoá chất nguy hiểm tại các thiết bị sản xuất chính, thiết bị chứa trung gian: In trên khổ giấy A3;
- Phụ lục (nếu có): Được trình bày trên các trang giấy riêng. Từ “Phụ lục” và số thứ tự của phụ lục (trường hợp có từ 2 phụ lục trở lên) được trình bày trên một dòng riêng, canh giữa bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm. Tiêu đề (tên) của phụ lục được trình bày canh giữa, bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm.

**3. Bố cục, nội dung của Kế hoạch**

Bố cục, nội dung của Kế hoạch như Mục II của Phụ lục này.

Mẫu trang bìa

**BỘ (UBND) .....** (Times New Roman (Bold, size 15))  
**TÊN ĐƠN VỊ ...** (Times New Roman (Bold, size 16))

-----❧❧❧-----

**LOGO**  
(Nếu có)

**KẾ HOẠCH**  
**PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**  
**CỦA ...**  
(Times New Roman Bold, size 20, chữ đứng, đậm)

Tên địa danh .... tháng ... năm ...  
(Times New Roman 14, chữ đứng, đậm)

Mẫu trang lót

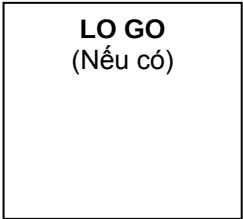
TÊN ĐƠN VỊ.....( Times New Roman Bold size 16)

Năm .....

**II. NỘI DUNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH  
MỞ ĐẦU**

1. Giới thiệu về dự án hoặc cơ sở hóa chất.

**BỘ (UBND) ..... nếu có** (Times New Roman (Bold, size 15))  
**TÊN ĐƠN VỊ ...** (Times New Roman (Bold, size 16))



**KẾ HOẠCH**  
**PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**  
**CỦA ...**  
(Times New Roman Bold, size 20, chữ đứng, đậm)

Tên địa danh .... tháng ... năm ...  
(Times New Roman 14, chữ in hoa đậm)

2. Tính cần thiết phải lập Kế hoạch.  
3. Các căn cứ pháp lý lập Kế hoạch.

**Phần thứ nhất**  
**THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN, CƠ SỞ HÓA CHẤT**

1. Thông tin về quy mô đầu tư, sản xuất kinh doanh: Công suất, diện tích xây dựng, địa điểm xây dựng công trình.
2. Các hạng mục công trình bao gồm công trình chính, công trình phụ và các công trình khác, danh mục thiết bị sản xuất chính.
3. Công nghệ sản xuất.
4. Bản kê khai tên hoá chất, khối lượng, đặc tính lý hoá học, độc tính của mỗi loại hoá chất nguy hiểm là nguyên liệu, hoá chất trung gian và hoá chất thành phẩm. Trường hợp các loại hoá chất trong dự án, cơ sở hóa chất đã có phiếu an toàn hoá chất hoặc đã được chứng nhận hoàn thành khai báo theo quy định, tổ chức, cá nhân có dự án, cơ sở hoá chất có thể sử dụng phiếu an toàn hoá chất hoặc chứng nhận hoàn thành khai báo thay cho bản kê khai đặc tính hoá chất.
5. Bản mô tả các yêu cầu kỹ thuật về bao gói, bảo quản và vận chuyển của mỗi loại hoá chất nguy hiểm, bao gồm:
  - Các loại bao bì, bồn, thùng chứa hoá chất nguy hiểm dự kiến sử dụng trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, vật liệu chế tạo và lượng chứa lớn nhất của từng loại;
  - Yêu cầu về tiêu chuẩn thiết kế, chế tạo, điều kiện về cơ sở thiết kế chế tạo. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài phải ghi rõ tên tiêu chuẩn và tên tổ chức ban hành;
  - Các điều kiện bảo quản về nhiệt độ, áp suất; yêu cầu phòng chống va đập, chống sét, chống tĩnh điện;
  - Các phương tiện, hệ thống vận chuyển nội bộ dự kiến sử dụng trong dự án, cơ sở hóa chất.
6. Mô tả điều kiện địa lý, địa hình, đặc điểm khí tượng thủy văn khu vực thực hiện dự án, cơ sở hóa chất.
7. Bản danh sách các công trình công nghiệp, quân sự, khu dân cư, hành chính, thương mại, các công trình tôn giáo, các khu vực nhạy cảm về môi trường trong phạm vi 1000 m bao quanh vị trí dự án, cơ sở hóa chất.

**Phần thứ hai**  
**DỰ BÁO NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA,  
GIÁM SÁT CÁC NGUỒN NGUY CƠ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

1. Lập bản danh sách các điểm nguy cơ bao gồm các vị trí đặt các thiết bị sản xuất hoá chất nguy hiểm chủ yếu, các thiết bị hoặc khu vực tập trung lưu trữ hoá chất nguy hiểm kèm theo điều kiện công nghệ sản xuất, bảo quản; số người lao động dự kiến có mặt trong khu vực. Liệt kê các sự cố rò rỉ, tràn đổ hoặc cháy nổ hóa chất nguy hiểm có thể xảy ra tại từng điểm nguy cơ, phân tích nguyên nhân, điều kiện xảy ra sự cố.
2. Xây dựng các giải pháp phòng ngừa sự cố và lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố: Kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; quy định thành phần kiểm tra, trách nhiệm của người kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát; quy định lưu giữ hồ sơ kiểm tra.

**Phần thứ ba**  
**DỰ BÁO TÌNH HUỐNG XẢY RA SỰ CỐ HÓA CHẤT  
VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ**

1. Dự kiến diễn biến tình huống sự cố, ước lượng về hậu quả tiếp theo, phạm vi tác động, mức độ tác động đến người và môi trường xung quanh khi sự cố không được kiểm soát, ngăn chặn. Việc xác định hậu quả phải dựa trên mức độ hoạt động lớn nhất của thiết bị hoặc khu vực lưu trữ hoá chất nguy hiểm.
2. Phương án ứng phó đối với các sự cố đã dự báo. Kế hoạch phối hợp các lực lượng bên trong và bên ngoài ứng phó sự cố. Kế hoạch sơ tán người, tài sản.

**Phần thứ tư**  
**NĂNG LỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

1. Bản nhân lực ứng phó sự cố hóa chất: Dự kiến về hệ thống tổ chức, điều hành và trực tiếp cứu hộ, xử lý sự cố.
2. Bản liệt kê trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hoá chất: Tên thiết bị, số lượng, tình trạng thiết bị; hệ thống bảo vệ, hệ thống dự phòng nhằm cứu hộ, ngăn chặn sự cố.

3. Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp.

4. Kế hoạch huấn luyện và diễn tập theo định kỳ.

#### **Phần thứ năm**

### **PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

Phương án khắc phục hậu quả sự cố hoá chất được lập theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Nội dung của phương án khắc phục hậu quả sự cố hoá chất bao gồm các vấn đề sau:

1. Biện pháp ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khoẻ và đời sống của nhân dân trong vùng.
2. Biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.
3. Bản hướng dẫn chi tiết các biện pháp kỹ thuật thu gom và làm sạch khu vực bị ô nhiễm do sự cố hóa chất.

#### **Phần thứ sáu**

### **KẾT LUẬN**

1. Đánh giá của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất về Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

2. Cam kết của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất.

3. Những kiến nghị của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất.

(Kiến nghị về những nội dung nằm ngoài thẩm quyền của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành dự án, cơ sở hóa chất).

### **PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**

1. Bản đồ vị trí khu đất đặt dự án, cơ sở hóa chất.
2. Bản đồ mô tả các vị trí lưu trữ, bảo quản hoá chất dự kiến trong mặt bằng dự án, cơ sở sản xuất và trạng thái bảo quản (ngầm, nửa ngầm, trên mặt đất).
3. Sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị và sơ đồ dây chuyền công nghệ, khối lượng hoá chất nguy hiểm tại các thiết bị sản xuất chính, thiết bị chứa trung gian.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Tài liệu tham khảo (nếu có): Bao gồm tên tài liệu tham khảo, tên tác giả, năm xuất bản, nhà xuất bản./.



**Phụ lục 2**  
**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH**  
**KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2013/TT-BCT  
ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên doanh nghiệp: .....  
Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất: .....  
Địa điểm thực hiện: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Đề nghị Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) thẩm định Kế hoạch.

Nếu được phê duyệt, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số ..... /..... /TT-BCT ngày..... tháng .... năm ..... của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: (điền số lượng bản)
- Các tài liệu kèm theo (nếu có)/.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)



**Phụ lục 2**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2014/TT-BCT  
Ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH  
NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên tiếng Việt: .....

.....

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

**2. Địa chỉ trụ sở**

**chính:** .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

Email: .....

Website: .....

**Các chi nhánh (nếu có):**

.....

**3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp**

Họ và tên:

.....

....

Chức danh: .....

Ngày tháng năm sinh:

.....

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:

.....

....

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

**4. Điều kiện về chủ thể**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số ... do .... cấp ngày .... tháng .... năm ..

**5. Tình trạng cơ sở sản xuất**

Đã sản xuất phân bón vô cơ (nêu rõ thời gian hoặc dự kiến đi vào hoạt động):

.....  
.....

**6. Mục đích sản xuất phân bón vô cơ**

Bán trong nước ☐

Xuất khẩu ☐

Khác ☐ Nêu cụ thể .....

**7. Địa điểm và danh mục phân bón vô cơ sản xuất**

Tên cơ sở sản xuất:

.....

Địa chỉ nơi sản xuất:

.....

Điện thoại:

.....

.....

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

Danh mục phân bón sản xuất (thống kê theo từng địa điểm sản xuất phân bón):

| <b>Loại phân<br/>bón vô<br/>cơ<sup>1</sup></b> | <b>Tên<br/>thương<br/>mại</b> | <b>Công<br/>suất</b> | <b>Bao bì đóng gói<br/>hoặc dạng rời</b> | <b>Màu sắc,<br/>dạng phân bón</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|----------------|
|------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|----------------|

**8. Hồ sơ gửi kèm**

Liệt kê tên tài liệu theo quy định của Thông tư số...../2014/TT-BCT.

**9. Cam kết**

Cơ sở sản xuất phân bón xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung xin cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ nêu trên./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 3**  
**DANH SÁCH ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ, KỸ THUẬT, ĐIỀU HÀNH**  
**SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÀ THỐNG KÊ TỔNG SỐ LAO ĐỘNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2014/TT-BCT*  
*ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

---

**DANH SÁCH ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ, KỸ THUẬT,**  
**ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

| STT  | Họ và tên | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Văn bằng | Ghi chú* |
|------|-----------|-----------|---------------------|----------|----------|
| 1    |           |           |                     |          |          |
| 2    |           |           |                     |          |          |
| 3    |           |           |                     |          |          |
| 4    |           |           |                     |          |          |
| 5    |           |           |                     |          |          |
| .... |           |           |                     |          |          |

**THỐNG KÊ TỔNG SỐ LAO ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG CÁC**  
**NGÀNH NGHỀ LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

| STT  | Tổng số lao động | Số lượng các ngành nghề lao động trực tiếp sản xuất phân bón | Ghi chú* |
|------|------------------|--------------------------------------------------------------|----------|
| 1    |                  |                                                              |          |
| 2    |                  |                                                              |          |
| 3    |                  |                                                              |          |
| 4    |                  |                                                              |          |
| 5    |                  |                                                              |          |
| .... |                  |                                                              |          |

**Ghi chú:**

\* Ghi rõ thời gian huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về phân bón cho người lao động trực tiếp sản xuất phân bón vô cơ.

**VBPL-TS24CORP**  
**[www.TS24.com.vn](http://www.TS24.com.vn)**

**Phụ lục 5**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2014/TT-BCT  
ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên tiếng Việt: .....

.....

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

**2. Địa chỉ trụ sở**

**chính:** .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

Email: .....

Website: .....

**Các chi nhánh (nếu có):**

.....

**3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp**

Họ và tên:

.....

Chức danh: .....

Ngày tháng năm sinh:

.....

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:

.....

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

**4. Điều kiện về chủ thể**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..

**5. Mục đích sản xuất phân bón vô cơ**

Bán trong nước

☐

Xuất khẩu

☐Khác ☐ Nếu cụ thể**6. Địa điểm và danh mục phân bón vô cơ sản xuất**

Tên cơ sở sản xuất:

.....

Địa chỉ nơi sản xuất:

.....

Điện thoại:

.....

...

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

Danh mục phân bón sản xuất (thống kê theo từng địa điểm sản xuất phân bón):

**Loại phân  
bón vô cơ<sup>1</sup>****Tên  
thương  
mại****Công suất****Bao bì  
đóng gói  
hoặc dạng  
rời****Màu sắc, dạng  
phân bón****Cảnh báo an  
toàn****7. Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đã được cấp**

Giấy phép số ...../GP/BCT ngày ..... tháng ..... năm .....

**8. Lý do đề nghị cấp lại Giấy phép<sup>2</sup>**

- Giấy phép bị mất (nêu rõ lý do):

.....

- Hoặc Giấy phép bị sai (nêu rõ nội dung sai):

.....

- Hoặc Giấy phép bị hư hỏng (nêu rõ lý do):

.....

**9. Cam kết**

Cơ sở sản xuất phân bón xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung xin cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ nêu trên./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 6**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2014/TT-BCT*  
*Ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên tiếng Việt: .....

.....

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

**2. Địa chỉ trụ sở**

**chính:** .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

Email: .....

Website: .....

**Các chi nhánh (nếu có):**

.....

**3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp**

Họ và tên:

.....

Chức danh: .....

Ngày tháng năm sinh:

.....

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại:

.....

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

**4. Điều kiện về chủ thể**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..

**5. Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đã được cấp**

Giấy phép số ...../GP/BCT ngày ..... tháng ..... năm .....

**6. Mục đích sản xuất phân bón vô cơ**Bán trong nước ☐Xuất khẩu ☐Khác ☐ Nếu cụ thể .....**7. Lý do đề nghị điều chỉnh Giấy phép**

- Thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm kinh doanh, điều kiện hoạt động hoặc các thông tin có liên quan: .....

- Thay đổi về công suất, chủng loại phân bón: .....

- Thay đổi về tên phân bón, loại phân bón sản xuất: .....

- Thay đổi về phân bón bị loại bỏ trên thị trường: .....

**8. Địa điểm và danh mục phân bón vô cơ sản xuất đã được cấp Giấy phép**

Tên cơ sở sản xuất: .....

Địa chỉ nơi sản xuất: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

Fax: .....

Danh mục phân bón sản xuất điều chỉnh: .....

| Tên/loại phân bón vô cơ thay đổi          |                            | Tên thương mại                  |                                  | Công suất | Bao bì đóng gói hoặc dạng rời | Màu sắc, dạng phân bón | Cảnh báo an toàn |
|-------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-----------|-------------------------------|------------------------|------------------|
| Tên/loại phân bón theo Giấy phép được cấp | Tên/loại phân bón thay đổi | Tên thương mại theo GP được cấp | Tên thương mại phân bón thay đổi |           |                               |                        |                  |
|                                           |                            |                                 |                                  |           |                               |                        |                  |

**9. Cam kết**

Cơ sở sản xuất phân bón xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung xin điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ nêu trên./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 8**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ ĐỒNG**  
**THỜI SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ PHÂN BÓN KHÁC**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2014/TT-BCT  
ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên tiếng Việt: .....

.....

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

**2. Địa chỉ trụ sở**

**chính:** .....

Điện

thoại: .....

.....

Email:

.....

.....

Fax: .....

.....

Website: .....

.....

**3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp**

Họ và tên:

.....

Chức danh: .....

Ngày tháng năm sinh:

.....

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:

.....

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

**4. Điều kiện về chủ thể**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số ... do .... cấp ngày .... tháng .... năm ..

**5. Tình trạng cơ sở sản xuất**

Đã sản xuất phân bón (nêu rõ thời gian dự kiến hoặc chính thức hoạt động)::

.....  
.....

**6. Mục đích sản xuất phân bón**

Bán trong nước ☐

Xuất khẩu ☐

Khác ☐ Nêu cụ thể .....

**7. Địa điểm và danh mục phân bón sản xuất**

Địa chỉ nơi sản xuất:

.....

Điện thoại:

.....

...

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

Danh mục phân bón sản xuất (thống kê theo từng địa điểm sản xuất phân bón):

| Loại phân bón | Tên thương mại | Công suất | Bao bì đóng gói hoặc dạng rời | Màu sắc, dạng phân bón | Cảnh báo an toàn |
|---------------|----------------|-----------|-------------------------------|------------------------|------------------|
|               |                |           |                               |                        |                  |

**8. Hồ sơ gửi kèm**

Liệt kê tên tài liệu theo quy định của Thông tư số...../2014/TT-BCT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số ...../2014/TT-BNNPTNT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**9. Cam kết**

Cơ sở sản xuất phân bón xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung xin cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 10**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ ĐỒNG**  
**THỜI SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ PHÂN BÓN KHÁC**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2014/TT-BCT*  
*ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên tiếng Việt: .....

.....

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

**2. Địa chỉ trụ sở**

**chính:** .....

Điện

thoại: .....

.....

Email:

.....

.....

Fax: .....

.....

Website: .....

.....

**3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp**

Họ và tên:

.....

Chức danh: .....

Ngày tháng năm sinh:

.....

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:

.....

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

**4. Điều kiện về chủ thể**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..

**5. Mục đích sản xuất phân bón**

Bán trong nước ☐

Xuất khẩu ☐

Khác ☐ Nêu cụ thể .....

**6. Địa điểm và danh mục phân bón sản xuất**

Tên cơ sở sản xuất:

.....

Địa chỉ nơi sản xuất:

.....

Điện thoại:

.....

...

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

Danh mục phân bón sản xuất (thống kê theo từng địa điểm sản xuất phân bón):

| Loại phân bón <sup>1</sup> | Tên thương mại | Công suất | Bao bì đóng gói hoặc dạng rời | Màu sắc, dạng phân bón | Cảnh báo an toàn |
|----------------------------|----------------|-----------|-------------------------------|------------------------|------------------|
|                            |                |           |                               |                        |                  |

**7. Giấy phép đồng thời sản xuất phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và phân bón khác đã được cấp**

Giấy phép số ...../GP/BCT ngày ..... tháng ..... năm .....

**8. Lý do đề nghị cấp lại Giấy phép**

- Giấy phép bị mất (nêu rõ lý do):

.....

- Hoặc Giấy phép bị sai (nêu rõ nội dung sai):

.....

- Hoặc Giấy phép bị hư hỏng (nêu rõ lý do):

.....

**9. Cam kết**

Cơ sở sản xuất phân bón xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung xin cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 11**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ**  
**ĐỒNG THỜI SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ PHÂN BÓN KHÁC**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2014/TT-BCT*  
*Ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên tiếng Việt: .....

.....

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

**2. Địa chỉ trụ sở**

**chính:** .....

Điện

thoại: .....

.....

Email:

.....

.....

Fax: .....

.....

Website: .....

.....

**3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp**

Họ và tên:

.....

Chức danh: .....

Ngày tháng năm sinh:

.....

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:

.....

Email:

.....

.....

Fax:

.....

.....

**4. Điều kiện về chủ thể**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..

**5. Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác đã được cấp**

Giấy phép số ...../GP/BCT ngày ..... tháng ..... năm .....

**6. Mục đích sản xuất phân bón**

Bán trong nước ☐

Xuất khẩu ☐

Khác ☐ Nếu cụ thể .....

**7. Lý do đề nghị điều chỉnh Giấy phép**

- Thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm kinh doanh, điều kiện hoạt động hoặc các thông tin có liên quan: .....
- Thay đổi về công suất, chủng loại phân bón: .....
- Thay đổi về tên phân bón, loại phân bón sản xuất: .....
- Thay đổi về phân bón bị loại bỏ trên thị trường: .....

**8. Địa điểm và danh mục phân bón sản xuất đã được cấp Giấy phép**

Tên cơ sở sản xuất: .....

Địa chỉ nơi sản xuất: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

Fax: .....

Danh mục phân bón sản xuất điều chỉnh:

| Tên/loại phân bón thay đổi                |                            | Tên thương mại                  |                                  | Công suất | Bao bì đóng gói hoặc dạng rời | Màu sắc, dạng phân bón | Cảnh báo an toàn |
|-------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-----------|-------------------------------|------------------------|------------------|
| Tên/loại phân bón theo Giấy phép được cấp | Tên/loại phân bón thay đổi | Tên thương mại theo GP được cấp | Tên thương mại phân bón thay đổi |           |                               |                        |                  |
|                                           |                            |                                 |                                  |           |                               |                        |                  |

**9. Cam kết**

Cơ sở sản xuất phân bón xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung xin điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác nêu trên./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 7**  
**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG**  
**BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2013/TT-BCT  
ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**MỞ ĐẦU**

1. Giới thiệu về dự án hoặc cơ sở hóa chất.
2. Tính cần thiết phải lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.
3. Các căn cứ pháp lý lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.

**Chương I**

**THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN, CƠ SỞ HÓA CHẤT**

1. Quy mô đầu tư: Công suất, diện tích xây dựng, địa điểm xây dựng công trình.
2. Công nghệ sản xuất.
3. Bản kê khai tên hoá chất, khối lượng, đặc tính lý hoá học, độc tính của mỗi loại hoá chất nguy hiểm là nguyên liệu, hoá chất trung gian và hoá chất thành phẩm.
4. Bản mô tả các yêu cầu kỹ thuật về bao gói, bảo quản và vận chuyển của mỗi loại hoá chất nguy hiểm, bao gồm:
  - Các loại bao bì, bồn, thùng chứa hoá chất nguy hiểm dự kiến sử dụng trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, vật liệu chế tạo và lượng chứa lớn nhất của từng loại;
  - Yêu cầu về tiêu chuẩn thiết kế, chế tạo, điều kiện về cơ sở thiết kế chế tạo. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài phải ghi rõ tên tiêu chuẩn và tên tổ chức ban hành;
  - Các điều kiện bảo quản về nhiệt độ, áp suất; yêu cầu phòng chống va đập, chống sét, chống tĩnh điện.
5. Các tài liệu kèm theo:
  - Bản đồ vị trí khu đất đặt dự án, cơ sở hóa chất;
  - Bản đồ mô tả các vị trí lưu trữ, bảo quản hoá chất dự kiến trong mặt bằng cơ sở sản xuất và trạng thái bảo quản (ngầm, nửa ngầm, trên mặt đất);
  - Sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị và sơ đồ dây chuyền công nghệ, khối lượng hoá chất nguy hiểm tại các thiết bị sản xuất chính, thiết bị chứa trung gian.

**Chương II**

**DỰ BÁO NGUY CƠ, TÌNH HUỐNG XẢY RA SỰ CỐ VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA,  
GIÁM SÁT CÁC NGUỒN NGUY CƠ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

1. Lập danh sách các điểm nguy cơ bao gồm các vị trí đặt các thiết bị sản xuất hoá chất nguy hiểm chủ yếu, các thiết bị hoặc khu vực tập trung lưu trữ hoá chất nguy hiểm kèm theo điều kiện công nghệ sản xuất, bảo quản; số người lao động dự kiến có mặt trong khu vực. Dự báo các tình huống xảy ra sự cố.
2. Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố: Kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; quy định thành phần kiểm tra, trách nhiệm của người kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát; quy định lưu giữ hồ sơ kiểm tra.
3. Các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố.

**Chương III**

**BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

1. Bản nhân lực ứng phó sự cố hóa chất: Dự kiến về hệ thống tổ chức, điều hành và trực tiếp cứu hộ, xử lý sự cố.
2. Bản liệt kê trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hoá chất: Tên thiết bị, số lượng, tình trạng thiết bị; hệ thống bảo vệ, hệ thống dự phòng nhằm cứu hộ, ngăn chặn sự cố. Vị trí để các thiết bị bảo vệ cá nhân và các thiết bị phục vụ ứng phó sự cố hóa chất.
3. Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp.

4. Kế hoạch phối hợp hành động của các lực lượng bên trong, phối hợp với lực lượng bên ngoài trong từng tình huống xảy ra sự cố hóa chất đã nêu ở Phần II.
5. Bản hướng dẫn chi tiết các biện pháp kỹ thuật thu gom và làm sạch khu vực bị ô nhiễm do sự cố hóa chất.
6. Các hoạt động khác nhằm ứng phó sự cố hóa chất.

### **KẾT LUẬN**

1. Đánh giá của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất về Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.
2. Cam kết của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất.
3. Những kiến nghị của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất:  
(Kiến nghị về những nội dung nằm ngoài thẩm quyền của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành dự án, cơ sở hóa chất).

### **PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO** (Nếu có)

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Liệt kê các tài liệu tham khảo (nếu có): Bao gồm tên tài liệu tham khảo, tên tác giả, năm xuất bản, nhà xuất bản./.

**Phụ lục 8**  
**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**  
**BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2013/TT-BCT  
ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

.....<sup>(1)</sup>, ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Sở Công Thương ....

Tên doanh nghiệp: .....

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất: .....

Địa điểm thực hiện: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Đề nghị .....<sup>(2)</sup> xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Sau khi được xác nhận, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số ..... /..... /TT-BCT ngày..... tháng .... năm ..... của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: (số lượng bản)

- Các tài liệu kèm theo (nếu có)/.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Địa danh

<sup>(2)</sup> Tên cơ quan xác nhận Biện pháp